

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 317/2017/HSPT

Ngày: 01-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Tô Phú Đông

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc -
Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà
Luu Thúy Ái – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng
Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 269/2017/HSPT ngày 02
tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Lê Thanh S.

Do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh S đối với bản án hình sự sơ thẩm
số: 11/2017/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện TH.

Bị cáo có kháng cáo:

LÊ THANH S

Sinh năm: 1993;

HKTT và chỗ ở: Khóm **, thị trấn SR, huyện TH, tỉnh DT;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Lê M, sinh năm: 1966 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1967;
Vợ: Võ Thị T và 01 người con: Lê Võ Quốc H1, sinh năm 2016; Bị cáo có 02
chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 25/4/2014 bị Công an thị trấn SR, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau tại Quyết định số 51/QĐ-XPVPHC (chưa nộp tiền phạt);

Tạm giam: Ngày 11/4/2017; Cho bảo lãnh: Ngày 18/5/2017.

Hiện bị cáo đang tại ngoại.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Hữu P, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TH và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện TH thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 26/02/2017 Nguyễn Hữu P, sinh ngày: 22/3/1999 đi bộ ngang qua nhà bà Nguyễn Thị N ở khóm **, thị trấn SR, huyện TH nhìn thấy nhà bà N đóng cửa nhưng có khe hở, lúc này P nảy sinh ý định vào nhà lấy trộm T1 sản nên P đi qua khe hở vào nhà bà N. P nhìn thấy cái giường có giăng mùng nên đi đến dùng tay gỡ mùng lấy trộm 02 chiếc điện thoại (01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu iPhone 4S; 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu iPhone 6) của anh Đỗ Thanh T1 đang ngủ trong mùng, sau đó P tiếp tục đi vào trong phòng gỡ mùng lấy trộm 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu OPPO F1S của chị Nguyễn Thị Lệ H3. Sau khi lấy trộm xong P đi đến 01 cái trại (không có người) cất giấu 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu OPPO F1S và 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu iPhone 6 tại đây, còn 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu iPhone 4S Phúc mang đến gặp chị Dương Thị H3 ở ấp GD, xã BP, huyện TH nhờ bán dùm, chị H3 đồng ý, sau đó chị H3 đem chiếc điện thoại bán cho chị Phan Thị M, ở khóm **, thị trấn SR, huyện TH được số tiền: 500.000 đồng và đem tiền về đưa cho P.

Đến khoảng 18 giờ ngày 27/02/2017, P gặp Lê Thanh S tại ngã tư gần nhà của anh Phan Văn T2 ở khóm **, thị trấn SR, huyện TH, P kêu S chạy theo P ra dê bao thị trấn SR, huyện TH, sau đó P đưa cho S xem 02 chiếc điện thoại và S mở nguồn điện thoại OPPO F1S lên thì thấy ảnh (hình nền) của Nguyễn Trường H4 (con của chị H3) trong điện thoại nên S biết đây là điện thoại P lấy trộm tại nhà bà N, P kêu bán 02 chiếc điện thoại, với số tiền: 3.500.000 đồng, S đồng ý mua. Nhưng S trả trước: 1.000.000 đồng, còn lại 2.500.00 đồng S hẹn đến ngày 28/02/2017 sẽ trả đủ.

Sau khi phát hiện các điện thoại bị mất anh Đỗ Thanh T1 và chị Nguyễn Thị Lệ H3 trình báo đến Công an huyện Tân Hồng, do nghi vấn P lấy trộm điện thoại nên Cơ quan điều tra mời P về trụ sở làm việc, tại đây P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra P và S còn khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 02/7/2016, S và Phan Văn T2 đang đi xiết chuột ở ngoài ruộng thì T2 nói với S có ai bán bình ắc quy thì cho T2 biết để mua, sau đó S nói với P, T2 kêu P đi trộm bình ắc quy về bán cho T2, P đồng ý. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/7/2016, P gặp S tại nhà T2, S hỏi P bình ắc quy T2 hỏi mua có chưa? P trả lời chưa có, lúc này S nói với P sao không lấy bình ắc quy của anh Trần Văn Đ, ở khóm **, thị trấn SR, huyện TH nhưng P nói không có chìa khóa để mở, sau đó S hỏi mượn T2 02 chiếc chìa khóa số 13 (loại 01 đầu vòng và 01 đầu mở) đưa cho P. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày P đi bộ đến nhà anh Đ thì nhìn thấy bên hông nhà có đậu chiếc xe ô tô tải Biển kiểm soát: 66S-4929, P dùng chìa mở cốp bình ắc quy, sau khi mở xong P điện thoại kêu S đến khuân bình ắc quy về tiếp, S đồng ý, sau đó S đến khuân bình ắc quy về để bên hông nhà của T2. Đến sáng ngày 18/7/2016, P gặp T2 kêu bán bình ắc quy với giá 500.000 đồng, T2 đồng ý mua nhưng chưa có tiền trả cho P, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S đến nhà Trọng lấy số tiền bán bình ắc quy: 500.000 đồng về đưa cho P.

* Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu iPhone 6, màu vàng và 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu iPhone 4S, màu trắng của anh Đỗ Thanh T1.

- 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu OPPO F1S, màu vàng của chị Nguyễn Thị Lệ H3.

- 01 cái bình ắc quy 100 Ampe, nhãn hiệu Đồng Nai, màu trắng của anh Trần Văn Đ.

- 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Samsung, màu xám - đen và 01 sim số: 0979.740466 của Lê Thanh S.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH đã trả lại 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu iPhone 6; 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu OPPO F1S và 01 cái bình ắc quy cho anh Đỗ Thanh T1, chị Nguyễn Thị Lệ H3 và anh Trần Văn Đ quản lý, sử dụng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26, 27 cùng ngày 01/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TH kết luận:

- 01 cái bình ắc quy 100 Ampe, nhãn hiệu Đồng Nai, có giá trị 1.400.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu iPhone 6, có giá trị: 14.875.000 đồng; 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu iPhone 4S, có giá trị: 1.990.000 đồng; 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu OPPO F1S, có giá trị 5.690.000 đồng. Tổng giá trị: 22.555.000 đồng.

Trong quá trình điều tra anh Đỗ Thanh T1, chị Nguyễn Thị Lệ H3 và anh Trần Văn Đ đã nhận lại T1 sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa đều phù hợp với Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, những người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2017/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện TH đã quyết định:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “ *Trộm cắp T1 sản*”.

Bị cáo Lê Thanh S phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu P: 01(Một) năm tù và tổng hợp với 09 (Chín) tháng tù của bản án số 02/2017/HSST ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện TH, hình phạt chung là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/3/2017 (ngày vào chấp hành án của bản án số 02/2017/HSST ngày 20/01/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh S: 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 11/4/2017 đến ngày 18/5/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, bị cáo Lê Thanh S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, Tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện Tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thanh S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Sau khi bị cáo P trộm được điện thoại di động tại nhà bà Nguyễn Thị N thì khoảng 18 giờ ngày 27/02/2017, bị cáo P gặp bị cáo Lê Thanh S tại ngã tư thuộc khóm **, thị trấn SR, huyện TH. Khi đó, P đưa cho S xem 02 chiếc điện thoại và S mở nguồn chiếc điện thoại Oppo F1S lên thì thấy ảnh màn hình điện thoại là Nguyễn Trường H4 (con của chị H3) nên bị cáo S biết điện thoại này là do bị cáo P trộm được, bị cáo S mua 02 chiếc điện thoại di động với giá 3.500.000 đồng, nhưng S trả trước 1.000.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng hẹn ngày 28/02/2017 sẽ trả đủ cho bị cáo P.

Bị cáo Lê Thanh S nhận thức được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo biết T1 sản mà bị cáo P có được và bán cho bị cáo không phải là T1 sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo P mà do bị cáo P trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn mua vì muốn sử dụng T1 sản với mức giá thấp.

Hành vi của bị cáo S bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo S, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho người phạm tội tiêu thụ tài sản bất hợp pháp, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Xét mức án 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp thêm văn bản xác nhận của chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân thị trấn SR xác nhận hoàn cảnh bị cáo khó khăn, con mới hơn 01 tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thanh S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của

bị cáo S do bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát Tỉnh là có cơ sở như phần nhận định đã nêu nên chấp nhận.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thanh S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh S.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh S 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 11/4/2017 đến ngày 18/5/2017.

Về án phí: Bị cáo Lê Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện TH;
- VKSND huyện TH;
- CCTHADS huyện TH;
- Trại tạm giam Tỉnh;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu HSVA (Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Trung Thành